

LUẬN A TỶ ĐẠT MA PHẨM LOẠI TỨC QUYỂN 7

Phẩm 6: **BIỆN VỀ THÂN GIỮ**, Phần 3

Thân nghiệp là gì? Nghĩa là các việc do thân biểu hiện hoặc không biểu hiện ra.

Ngữ nghiệp là gì? Nghĩa là các việc do lời nói, nói năng biểu hiện hoặc không biểu hiện ra.

Ý nghiệp là gì? Nghĩa là suy tư nghĩ ngợi...

Nghiệp thiện là gì? Tức là các nghiệp thiện của thân - ngữ và tư thiện.

Nghiệp bất thiện là gì? Nghĩa là các nghiệp bất thiện của thân - ngữ và tư bất thiện.

Nghiệp vô ký là gì? Nghĩa là các nghiệp vô ký của thân- ngữ và tư vô ký.

Nghiệp hữu học là gì? Nghĩa là các nghiệp hữu học của thân-ngữ và tư hữu học.

Nghiệp vô học là gì? Nghĩa là các nghiệp vô học của thân - ngữ và tư vô học.

Nghiệp phi hữu học phi vô học là gì? Tức là các nghiệp hữu lậu của thân - ngữ và tư hữu lậu.

Nghiệp do thấy mà đoạn trừ là gì? Nghĩa là các nghiệp của các bậc tùy tín hành, tùy pháp hành, hiện quán biên, nhẫn mà đoạn trừ. Vậy nghĩa là gì? Nghĩa là do thấy mà đoạn trừ tám mươi tám thứ tùy miên tương ứng với tư (ý, suy nghĩ).

Nghiệp do tu mà đoạn trừ là gì? Nghĩa là nghiệp của các thứ học, thấy dấu vết đạo và do tu mà đoạn trừ... Vậy nghĩa là gì? Nghĩa là do tu mà đoạn trừ mười thứ tùy miên tương ứng với tư, và nó luôn khởi lên các nghiệp của thân- ngữ và các nghiệp hữu lậu không nhiễm ô.

Nghiệp không có gì đoạn trừ là gì? Nghĩa là các nghiệp vô lậu của thân - ngữ, và tứ vô lậu.

Nghiệp thọ nhận trong hiện tại là gì? Nghĩa là các nghiệp đã được tạo tác tăng trưởng trong đời này, các nghiệp ấy ngay trong đời này nhận chịu các dị thực, chứ không phải ở các đời khác.

Nghiệp thọ nhận trong đời kế tiếp là gì? Nghĩa là các nghiệp do trong đời này đã tạo tác tăng trưởng, các nghiệp ấy ngay trong đời thứ hai sẽ nhận chịu các dị thực, chứ không phải ở các đời khác.

Nghiệp thọ nhận ở đời kế tiếp sau nữa là gì? Nghĩa là các nghiệp do trong đời này đã tạo tác tăng trưởng, các nghiệp đó hoặc trong đời thứ ba hay đời thứ tư hoặc xa hơn nữa sẽ nhận chịu các dị thực, chứ không phải ở các đời khác.

Nghiệp thọ nhận thuận vui là gì? Tức là các nghiệp thiện ở cõi Dục và Sắc..., cho đến các nghiệp thiện ở bậc tĩn lự thứ ba tạo ra.

Nghiệp thọ nhận thuận khổ là gì? Tức là các nghiệp bất thiện tạo ra.

Nghiệp thọ nhận thuận không khổ không vui là gì? Nghĩa là các nghiệp thiện ở bậc tĩn lự thứ tư và các nghiệp thiện ở cõi Vô sắc tạo ra.

Thân niệm trụ là gì? Nghĩa là sắc xứ của mười hữu (cõi) và sắc do pháp xứ thân giữ.

Thọ niệm trụ là gì? Nghĩa là sáu thọ của thân, tức là mắt tiếp xúc sinh ra thọ..., cho đến ý tiếp xúc sinh ra thọ.

Tâm niệm trụ là gì? Nghĩa là sáu thức của thân, tức là nhãn thức... cho đến ý thức.

Pháp niệm trụ là gì? Nghĩa là thọ nhận mà không thân giữ các thứ không phải là lãnh vực của sắc pháp.

Lại nữa, thân tăng thượng khởi lên các đạo hữu lậu thiện và vô lậu thì gọi là Thân niệm trụ. Thọ tăng thượng khởi lên các đạo hữu lậu thiện và vô lậu thì gọi là Thọ niệm trụ. Tâm tăng thượng khởi lên các đạo hữu lậu thiện và vô lậu thì gọi là Tâm niệm trụ. Pháp tăng thượng khởi lên các đạo hữu lậu thiện và vô lậu thì gọi là Pháp niệm trụ.

Lại nữa, do duyên vào thân mà khởi lên các tuệ hữu lậu thiện và vô lậu, đó là Thân niệm trụ. Do duyên vào thọ mà khởi lên các tuệ hữu lậu thiện và vô lậu, đó là Thọ niệm trụ. Do duyên vào tâm mà khởi lên các tuệ hữu lậu thiện và vô lậu, đó là Tâm niệm trụ. Do duyên vào pháp mà khởi lên các tuệ hữu lậu thiện và vô lậu, đó là Pháp niệm trụ.

Thế nào là các pháp ác, bất thiện đã sinh thì quyết đoạn dứt hẳn, siêng tu chánh đoạn? Nghĩa là các pháp ác, bất thiện đã sinh thì quyết

đoạn dứt hẳn, làm chính duyên (tăng thượng) mà khởi lên các đạo hữu lậu thiện và vô lậu.

Thế nào là các pháp ác, bất thiện chưa sinh thì quyết khiến nó vĩnh viễn không sinh, siêng tu chánh đạo? Là đối với các việc trên làm chính duyên mà khởi lên các đạo hữu lậu thiện và vô lậu.

Thế nào là các pháp thiện chưa sinh thì quyết khiến sinh ra, siêng tu chánh đạo? Nghĩa là với sự việc nêu trên làm chính duyên mà khởi lên các đạo hữu lậu thiện và vô lậu.

Thế nào là các pháp thiện đã sinh thì quyết khiến trụ vững chắc, không quên, luôn tu tập tăng tiến khiến trí tác chứng càng lớn mạnh, siêng tu chánh đạo? Nghĩa là với sự việc nêu trên làm chính duyên mà khởi lên các đạo hữu lậu thiện và vô lậu.

Thế nào là thần túc Dục Tam-ma-địa đoạn hạnh thành tựu? Nghĩa là dục làm chính duyên (tăng thượng) để khởi tạo các đạo hữu lậu thiện và vô lậu.

Thế nào là thần túc Cần Tam-ma-địa đoạn hạnh thành tựu? Nghĩa là cần làm chính duyên để khởi tạo các đạo hữu lậu thiện và vô lậu.

Thế nào là thần túc Tâm Tam-ma-địa đoạn hạnh thành tựu? Nghĩa là tâm làm chính duyên để khởi tạo các đạo hữu lậu thiện và vô lậu.

Thế nào là thần túc Quán Tam-ma-địa đoạn hạnh thành tựu? Nghĩa là quán làm chính duyên để khởi tạo các đạo hữu lậu thiện và vô lậu.

Thế nào là tinh lự thứ nhất? Tức là tinh lự thứ nhất thâm giữ năm uẩn thiện.

Thế nào là tinh lự thứ hai? Tức là tinh lự thứ hai thâm giữ năm uẩn thiện.

Thế nào là tinh lự thứ ba? Tức là tinh lự thứ ba thâm giữ năm uẩn thiện.

Thế nào là tinh lự thứ tư? Tức là tinh lự thứ tư thâm giữ năm uẩn thiện.

Khổ thánh đế là gì? Tức là năm thủ uẩn.

Tập thánh đế là gì? Tức là các nhân hữu lậu.

Diệt thánh đế là gì? Tức là trạch diệt.

Đạo thánh đế là gì? Tức là các pháp hữu học và vô học.

Từ vô lượng là gì? Nghĩa là tâm Từ và Từ tương ứng với thọ-tưởng-hành-thức, hoặc nó luôn khởi lên các nghiệp của thân và ngữ, hoặc nó luôn khởi tâm bất tương ứng hành. Đó là Từ vô lượng.

Bi vô lượng là gì? Nghĩa là tâm Bi và Bi tương ứng với thọ-tưởng-hành-thức, hoặc nó luôn khởi lên các nghiệp của thân - ngữ, hoặc nó

luôn khởi tâm bất tương ưng hành. Đó là Bi vô lượng.

Hỷ vô lượng là gì? Nghĩa là tâm Hỷ và Hỷ luôn tương ưng với thọ-tưởng-hành-thức, hoặc nó luôn khởi lên các nghiệp của thân và ngữ, hoặc nó luôn khởi tâm bất tương ưng hành. Đó là Hỷ vô lượng.

Xả vô lượng là gì? Nghĩa là tâm Xả và Xả luôn tương ưng với thọ-tưởng-hành-thức, hoặc nó luôn khởi lên các nghiệp của thân và ngữ, hoặc nó luôn khởi tâm bất tương ưng hành. Đó là Xả vô lượng.

Không vô biên xứ là gì? Đây có hai thứ: Một là định, hai là sinh. Trong đó đều có thọ-tưởng-hành-thức, nên gọi là Không vô biên xứ.

Thức vô biên xứ là gì? Đây có hai thứ: Một là định, hai là sinh. Trong đó đều có thọ-tưởng-hành-thức, nên gọi là Thức vô biên xứ.

Vô sở hữu xứ là gì? Đây có hai thứ: Một là định, hai là sinh. Trong đó có cả thọ-tưởng-hành-thức, nên gọi là Vô sở hữu xứ.

Phi tưởng phi phi tưởng xứ là gì? Đây cũng có hai thứ: Một là định, hai là sinh. Trong đó có cả thọ-tưởng-hành-thức, nên gọi là Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Thánh chủng tùy việc được y phục mà vui đủ là gì? Nghĩa là tùy việc được y phục lấy làm vui đủ, làm chính duyên (tăng thượng) để khởi tạo các đạo hữu lậu thiện và vô lậu. Đó gọi là Thánh chủng tùy việc được y phục mà vui đủ.

Thánh chủng tùy việc được ăn uống lấy làm vui đủ là gì? Nghĩa là tùy việc được ăn uống lấy làm vui đủ làm chính duyên để khởi tạo các đạo hữu lậu thiện và vô lậu. Đó gọi là Thánh chủng tùy việc được ăn uống mà vui đủ.

Thánh chủng tùy việc được ngọa cụ mà vui đủ là gì? Nghĩa là tùy việc được ngọa cụ lấy làm vui đủ làm chính duyên để khởi tạo các đạo hữu lậu thiện và vô lậu. Đó gọi là Thánh chủng tùy việc được ngọa cụ mà vui đủ.

Thánh chủng vui thích đoạn trừ- vui thích tu tập là gì? Nghĩa là vui thích đoạn trừ và tu tập, làm chính duyên để khởi tạo các đạo hữu lậu thiện và vô lậu. Đó gọi là Thánh chủng vui thích đoạn trừ và tu tập.

1. Quả Dự lưu là gì? Đây có hai thứ: Một là hữu vi, hai là vô vi.

Quả Dự lưu hữu vi là gì? Nghĩa là khi chứng được quả Dự lưu, nếu có pháp học nào thì đều chính thức có được cả.

Quả Dự lưu vô vi là gì? Nghĩa là khi chứng được quả Dự lưu, nếu có các thứ đoạn kiết nào thì đều chính thức có được cả. Đó gọi là quả Dự lưu.

2. Quả Nhất lai là gì? Đây có hai thứ: Hữu vi và vô vi.

Quả Nhất lai hữu vi là gì? Nghĩa là khi chứng được quả Nhất lai, nếu có các pháp học nào thì đều chính thức có được.

Quả Nhất lai vô vi là gì? Nghĩa là khi chứng được quả Nhất lai, nếu có các thứ đoạn kiết nào thì đều chính thức có được cả. Đó gọi là quả Nhất lai.

3. Quả Bất hoàn là gì? Cũng có hai thứ: Hữu vi và vô vi.

Quả Bất hoàn hữu vi là gì? Nghĩa là khi chứng được quả Bất hoàn, nếu có các pháp học nào thì đều chính thức có được.

Quả Bất hoàn vô vi là gì? Nghĩa là khi chứng được quả Bất hoàn, nếu có các thứ đoạn kiết nào thì đều chính thức có được cả. Đó gọi là quả Bất hoàn.

4. Quả A-la-hán là gì? Cũng có hai thứ: Hữu vi và vô vi.

Quả A-la-hán hữu vi là gì? Nghĩa là khi chứng được quả A-la-hán, nếu có các pháp học nào thì đều chính thức có được cả.

Quả A-la-hán vô vi là gì? Nghĩa là khi chứng được quả A-la-hán, nếu có các thứ đoạn kiết nào thì đều chính thức có được cả. Đó gọi là quả A la hán.

Các thứ pháp trí, khở trí v.v..., hai loại bốn trí đều như trước đã nói, nên biết.

Hiểu biết về pháp vô ngại là gì? Nghĩa là đối với tiếng chữ- câu nghĩa - đoạn văn hiện có, trí không hề thoái chuyển.

Hiểu biết về nghĩa vô ngại là gì? Nghĩa là đối với các nghĩa lý thù thắng hiện có, trí cũng không hề thoái chuyển.

Hiểu biết về lời lẽ vô ngại là gì? Nghĩa là đối với các ngôn từ hiện có, trí không hề thoái chuyển.

Hiểu biết về biện luận vô ngại là gì? Nghĩa là đối với ngôn từ lý lẽ ứng hợp- lưu loát, cùng với pháp đẳng trì luôn tự tại hiển bày, trí không thoái chuyển.

Nhân duyên là gì? Tức là tất cả pháp hữu vi.

Đẳng vô gián duyên là gì? Nghĩa là trừ ra các tâm và tâm sở của bậc A-la-hán khi mạng chung ở thời quá khứ hay hiện tại, còn lại tất cả các tâm và tâm sở trong thời quá khứ và hiện tại.

Sở duyên duyên và tăng thượng duyên là gì? Nghĩa là tất cả các pháp.

Thế nào là ăn bằng từng phần ăn? Nghĩa là khi duyên nơi việc ăn uống thì các căn sẽ được nuôi dưỡng, các đại dồi dào, thức ăn sẽ giúp đỡ, giữ gìn, chuyển đổi tạo bổ ích đưa đến chỗ nào cần bồi bổ, chuyển đổi tăng trưởng. Đó gọi là ăn uống bằng từng phần ăn.

Thế nào là ăn bằng chạm xúc? Nghĩa là duyên xúc hữu lậu mà các căn sẽ được nuôi lớn, các đại dôi dào, nó giúp đỡ, giữ gìn, chuyển đổi tạo bổ ích đưa vào những chỗ cần thiết. Đó gọi là ăn bằng chạm xúc.

Thế nào là ăn bằng ý nghĩ? Nghĩa là khi duyên nơi các ý nghĩ hữu lậu thì các căn được nuôi lớn, các đại dôi dào, nó giúp đỡ, giữ gìn, chuyển đổi tạo bổ ích đưa vào những nơi cần thiết. Đó gọi là ăn bằng ý nghĩ.

Thế nào là ăn bằng thức? Nghĩa là khi duyên nơi các thức hữu lậu, các căn được nuôi lớn, các đại dôi dào, nó sẽ giúp đỡ, giữ gìn, chuyển đổi tạo bổ ích vào những nơi cần thiết. Đó gọi là ăn bằng thức.

Dục bộc lưu (dòng thác của dục) là gì? Nghĩa là trừ ra các kiến và vô minh thuộc cõi Dục, còn lại các thứ thuộc cõi Dục như kiết, phược, tùy miên, tùy phiền não trói buộc..., đều gọi là dục bộc lưu.

Hữu bộc lưu là gì? Nghĩa là trừ ra các thứ kiến và vô minh thuộc cõi Sắc - Vô sắc, còn lại các thứ thuộc cõi Sắc và Vô sắc như các kiết, phược, tùy miên, tùy phiền não trói buộc..., đều gọi là hữu bộc lưu.

Kiến bộc lưu là gì? Nghĩa là năm thứ kiến của ba cõi, đó là hữu thân kiến, biên chấp kiến, tà kiến, kiến thủ, giới cấm thủ. Đó gọi là kiến bộc lưu.

Vô minh bộc lưu là gì? Tức là sự ngu si vô trí trong ba cõi. Nói về bốn ách cũng như thế.

Dục thủ là gì? Nghĩa là trừ ra năm kiến thuộc cõi Dục, còn lại các thứ ở cõi Dục như kiến, phược, tùy miên, tùy phiền não trói buộc..., đều gọi là dục thủ.

Kiến thủ là gì? Nghĩa là bốn thứ kiến: Hữu thân kiến, biên chấp kiến, tà kiến, kiến thủ.

Giới cấm thủ là gì? Nghĩa là như có người giữ các giới nói: Các giới này sẽ giúp ta được thanh tịnh, giải thoát, xuất ly, vượt mọi khổ vui và đến được cõi vượt lên trên khổ vui. Kẻ giữ các giới cấm khác thì bảo các giới cấm này khiến ta được thanh tịnh, giải thoát, xuất ly, vượt mọi khổ vui, đến được chỗ vượt lên trên mọi vui khổ. Còn kẻ giữ các điều răn cấm khác cũng bảo y những lời như thế. Đó gọi là giới cấm thủ.

Ngã ngữ thủ là gì? Nghĩa là trừ ra năm kiến ở cõi Sắc và Vô sắc, còn lại các thứ ở cõi Sắc và Vô sắc như kiết, phược, tùy miên, tùy phiền não trói buộc..., đều gọi là ngã ngữ thủ.

Pháp quá khứ là gì? Tức là năm uẩn ở thời quá khứ.

Pháp vị lai là gì? Tức là năm uẩn ở thời vị lai.

Pháp hiện tại là gì? Tức là năm uẩn ở thời hiện tại.

Pháp không phải quá khứ, không phải vị lai, không phải hiện tại là gì? Tức là pháp vô vi.

Pháp thuộc cõi Dục là gì? Tức là năm uẩn ở cõi Dục.

Pháp thuộc cõi Sắc là gì? Tức là năm uẩn ở cõi Sắc.

Pháp thuộc cõi Vô sắc là gì? Là bốn uẩn ở cõi Vô sắc.

Pháp không hệ thuộc là gì? Tức là tất cả pháp vô lậu.

Pháp thiện làm nhân là gì? Tức là pháp hữu vi thiện và dị thực của pháp thiện.

Pháp bất thiện làm nhân là gì? Tức là những thứ nhiễm ô ở cõi Dục và quả dị thực của pháp bất thiện.

Pháp vô ký làm nhân là gì? Tức là pháp hữu vi vô ký và pháp bất thiện.

Pháp không phải thiện làm nhân, không phải bất thiện làm nhân, không phải vô ký làm nhân là gì? Nghĩa là pháp vô vi.

Pháp duyên có sở duyên là gì? Nghĩa là ý thức duyên nơi tâm và tâm sở pháp cùng các pháp tương ứng.

Pháp duyên không có sở duyên là gì? Nghĩa là năm thức của thân cùng với pháp tương ứng và ý thức duyên nơi sắc- vô vi- tâm bất tương ứng hành, và các pháp tương ứng với nó.

Pháp duyên có sở duyên, duyên không có sở duyên là gì? Nghĩa là ý thức và pháp tương ứng với nó duyên nơi sắc- vô vi- tâm và tâm sở pháp với tâm bất tương ứng hành.

Pháp không phải duyên có sở duyên, không phải duyên không có sở duyên là gì? Nghĩa là sắc- vô vi- sắc bất tương ứng hành.

Năm uẩn và năm thủ uẩn, như trước đã nói.

Cõi Nại-lạc-ca là gì? Tức là các loài hữu tình ở Nại-lạc-ca (địa ngục), có đồng tánh, đồng loại, đồng chúng, đồng phần, y đặc, sự đặc, xứ đặc. Loài hữu tình sinh ở đó có sắc- thọ- tưởng- hành- Thức vô phú vô ký.

Cõi bàng sinh là gì? Nghĩa là các loài hữu tình thuộc loài bàng sinh có đồng tánh, đồng loại, đồng chúng, đồng phần, y đặc, sự đặc, xứ đặc. Loài hữu tình sinh ở cõi đó có sắc- thọ- tưởng- hành- Thức vô phú vô ký.

Cõi quỷ là gì? Nghĩa là các loài hữu tình ở cõi quỷ có đồng tánh, đồng loại, đồng chúng, đồng phần, y đặc, sự đặc, xứ đặc. Loài hữu tình sinh ở đó có sắc- thọ- tưởng- hành- Thức vô phú vô ký.

Cõi người là gì? Nghĩa là các loài hữu tình thuộc loài người có đồng tánh, đồng loại, đồng chúng, đồng phần, y đặc, sự đặc, xứ đặc.

Loài hữu tình sinh ở đó có sắc-thọ-tưởng-hành-Thức vô phú vô ký.

Cõi trời là gì? Nghĩa là các loài hữu tình thuộc loài trời có đồng tánh, đồng loại, đồng chúng, đồng phần, y đặc, sự đặc, xứ đặc. Loài hữu tình sinh ở đó có sắc-thọ-tưởng-hành-Thức vô phú vô ký.

Thế nào là do thấy khổ mà đoạn trừ bộ phiền não? Nghĩa là có bộ phiền não, do tùy tín hành hành, tùy pháp hành, hiện quán khổ biên nhãn mà đoạn trừ chúng. Vậy nghĩa là gì? Nghĩa là do thấy khổ mà đoạn trừ hai mươi tám thứ tùy miên, và mọi thứ phiền não mà nó tương ứng.

Thế nào là do thấy tập mà đoạn trừ bộ phiền não? Nghĩa là có bộ phiền não, do tùy tín hành hành, tùy pháp hành, hiện quán tập biên nhãn mà đoạn trừ chúng. Vậy nghĩa là gì? Nghĩa là do thấy tập mà đoạn trừ mười chín thứ tùy miên, và mọi thứ phiền não mà nó tương ứng.

Thế nào là do thấy diệt mà đoạn trừ bộ phiền não? Nghĩa là có bộ phiền não, do tùy tín hành, tùy pháp hành, hiện quán diệt biên nhãn mà đoạn trừ chúng. Vậy nghĩa là gì? Nghĩa là do thấy diệt mà đoạn trừ mười chín thứ tùy miên, và mọi thứ phiền não mà nó tương ứng.

Thế nào là do thấy đạo mà đoạn trừ bộ phiền não? Nghĩa là có bộ phiền não, do tùy tín hành, tùy pháp hành, hiện quán đạo biên nhãn mà đoạn trừ chúng. Vậy nghĩa là gì? Nghĩa là do thấy đạo mà đoạn trừ hai mươi hai thứ tùy miên, và mọi thứ phiền não mà nó tương ứng.

Thế nào là do tu mà đoạn trừ bộ phiền não? Nghĩa là có bộ phiền não, do học thấy dấu vết đạo và tu mà đoạn trừ. Vậy là nghĩa gì? Nghĩa là do tu mà đoạn trừ mười thứ tùy miên, và mọi thứ phiền não tương ứng với nó.

Năm pháp như sắc v.v..., như trước đã nói. Sáu giới như địa v.v..., cũng như trước đã nói.

Pháp do thấy khổ mà đoạn trừ là gì? Nghĩa là do các pháp tùy tín hành, tùy pháp hành, hiện quán khổ biên nhãn mà đoạn trừ. Vậy là sao? Nghĩa là do thấy khổ mà đoạn trừ hai mươi tám thứ tùy miên và các pháp tương ứng, cũng luôn khởi tâm bất tương ứng hành. Đó gọi là pháp do thấy khổ mà đoạn trừ.

Pháp do thấy tập mà đoạn trừ là gì? Nghĩa là các pháp do tùy tín hành, tùy pháp hành, hiện quán tập biên nhãn mà đoạn trừ. Vậy là gì? Nghĩa là do thấy tập mà đoạn trừ mười chín thứ tùy miên và các pháp tương ứng, cũng luôn khởi tâm bất tương ứng hành. Đó gọi là pháp do thấy tập mà đoạn trừ.

Pháp do thấy diệt mà đoạn trừ là gì? Nghĩa là do các pháp tùy tín

hành, tùy pháp hành, hiện quán diệt biên nhãn mà đoạn trừ. Vậy nghĩa là gì? Nghĩa là do thấy diệt mà đoạn trừ mười chín thứ tùy miên và các pháp tương ứng, cũng đều khởi tâm bất tương ứng hành. Đó gọi là pháp do thấy diệt mà đoạn trừ.

Pháp do thấy đạo mà đoạn trừ là gì? Nghĩa là do các pháp tùy tín hành, tùy pháp hành, hiện quán đạo biên nhãn mà đoạn trừ. Vậy là sao? Nghĩa là do thấy đạo mà đoạn trừ hai mươi hai thứ tùy miên và các pháp tương ứng, cũng luôn khởi tâm bất tương ứng hành. Đó gọi là pháp do thấy đạo mà đoạn trừ.

Pháp do tu mà đoạn trừ là gì? Nghĩa là do các pháp như học thấy vết tích và tu mà đoạn trừ. Vậy là sao? Nghĩa là do tu mà đoạn trừ mười thứ tùy miên và các pháp tương ứng, nó luôn khởi lên các nghiệp của thân và ngữ, hoặc luôn khởi tâm bất tương ứng hành, hoặc các pháp hữu lậu không nhiễm ô. Đó gọi là pháp do tu mà đoạn trừ.

Pháp không có gì đoạn trừ là gì? Là các pháp vô lậu.

Tùy miên tham dục là gì? Nghĩa là đối với các thứ dục và các thứ tham đều tham muốn, rồi cất giấu giữ gìn, ham thích đắm mê.

Tùy miên giận dữ là gì? Nghĩa là đối với các loài hữu tình, tâm luôn ôm mối giận dữ, muốn gây tổn hại, chống đối, cản trở, oán ghét, bạo ác, khiến các hữu tình thường xuyên trái nghịch, tàn hại nhau.

Tùy miên có tham là gì? Nghĩa là đối với các thứ tham thuộc Sắc và Vô sắc đều ham muốn, rồi sinh ra cất giấu, giữ gìn, yêu thích đắm mê.

Tùy miên kiêu mạn là gì? Nghĩa là kiêu mạn, lòng luôn tự cao ỷ mình mà coi thường miệt thị người khác.

Tùy miên vô minh là gì? Nghĩa là sự ngu si vô trí trong cả ba cõi.

Tùy miên kiến là gì? Tức là năm thứ kiến nhiễm ô.

Tùy miên nghi ngờ là gì? Tức là đối với những điều chân thật đúng đắn thì luôn ngờ vực, do dự.

Thức trụ đầu tiên là gì? Nghĩa là loài hữu tình có sắc, khác thân-khác tướng, như loài người và một phần cõi trời, đó là thức trụ đầu tiên. Đầu tiên ở đây, là tùy theo sự tính đếm, theo thứ tự liên tục, trước hết là mức đầu tiên, nó liên hệ với sắc-thọ-tưởng-hành-thức, gọi chung là thức trụ.

Thức trụ thứ hai là gì? Nghĩa là loài hữu tình có sắc, khác thân-một loại tướng, như cõi trời Phạm chúng ở thời kiếp sơ, là thức trụ thứ hai, có liên hệ với sắc-thọ-tưởng-hành-thức, gọi chung là thức trụ.

Thức trụ thứ ba là gì? Nghĩa là loài hữu tình có sắc, một thân-khác

tưởng, như cõi trời Cực quang tịnh, là thức trụ thứ ba, có liên hệ với sắc-thọ-tưởng-hành-thức, gọi chung là thức trụ.

Thức trụ thứ tư là gì? Nghĩa là loài hữu tình có sắc, một thân, một loại tưởng, như ở cõi trời Biến tịnh, là thức trụ thứ tư, có liên hệ với sắc-thọ-tưởng-hành-thức, gọi chung là thức trụ.

Thức trụ thứ năm là gì? Nghĩa là loài hữu tình không có sắc, vượt lên trên tất cả các sắc tưởng, diệt hết các tưởng có đối, không nghĩ ngợi các thứ tưởng, nhập vào vô biên không, trụ đầy đủ vào Không vô biên xứ, như cõi trời Không vô biên xứ, đây là thức trụ thứ năm, có liên hệ với thọ-tưởng-hành-thức, gọi chung là thức trụ.

Thức trụ thứ sáu là gì? Nghĩa là loài hữu tình không có sắc, vượt lên trên tất cả Không vô biên xứ, nhập vào Thức vô biên và trụ đầy đủ vào Thức vô biên xứ, như cõi trời Thức vô biên xứ, đây là thức trụ thứ sáu, có liên hệ với thọ-tưởng-hành-thức, gọi chung là thức trụ.

Thức trụ thứ bảy là gì? Nghĩa là loài hữu tình không có sắc, vượt lên trên tất cả Thức vô biên xứ, nhập vào vô sở hữu xứ, trụ đầy đủ vào Vô sở hữu xứ, như cõi trời Vô sở hữu xứ, đó là thức trụ thứ bảy, có liên hệ với thọ-tưởng-hành-thức, gọi chung là thức trụ.

Niệm đẳng giác chi là gì? Nghĩa là hàng đệ tử của bậc Thánh, đối với khổ thì suy tư về khổ, đối với tập suy tư về tập, đối với diệt suy tư về diệt, đối với đạo suy tư về đạo, luôn tác ý tương ứng với các pháp vô lậu. Các niệm, tùy niệm, nghĩ nhớ theo đó, nghĩ nhớ riêng biệt, nghĩ nhớ các việc không quên mất, không sót thiếu, không quên pháp tánh, tính chất của tâm sáng nhớ kỹ... Đó là Niệm đẳng giác chi.

Trạch pháp đẳng giác chi là gì? Nghĩa là các đệ tử của bậc Thánh, đối với bốn đế khổ-tập-diệt-đạo thì suy tư kỹ lưỡng, luôn tác ý tương ứng với các pháp vô lậu. Đối với các pháp luôn chọn lựa, tuyển trạch rất tích cực, cùng tột, hiểu rõ, đều hiểu rõ, hiểu rõ khắp, hiểu rõ gần, hiểu biết thông suốt, xét đoán tinh tường, tuệ hành sáng thông. Tỳ-bát-xá-na có tính chất quyết đoán chọn lựa tinh tế. Đó là Trạch pháp đẳng giác chi.

Tinh tiến đẳng giác chi là gì? Nghĩa là các hàng đệ tử của bậc Thánh, đối với bốn đế khổ-tập-diệt-đạo thì suy tư, kỹ lưỡng, luôn tác ý tương ứng với các pháp vô lậu. Với các thứ chuyên cần thì uy lực mạnh mẽ, hăng hái khó cản ngăn, lòng luôn cố gắng không ngơi nghỉ, tính chất rất quyết đoán. Đó gọi là Tinh tiến đẳng giác chi.

Hỷ đẳng giác chi là gì? Nghĩa là các hàng đệ tử của bậc Thánh, đối với bốn đế khổ-tập-diệt-đạo luôn suy tư thật kỹ lưỡng, luôn tác ý

tương ứng với các pháp vô lậu. Tâm vui vẻ luôn hân hoan, rất vui vẻ trong mọi lúc, tính chất vui tươi, chủng loại của vui tươi, nói chung là mọi thứ hoan hỷ vui mừng. Đó gọi là Hỷ đẳng giác chi.

Khinh an đẳng giác chi là gì? Nghĩa là các hàng đệ tử của bậc Thánh, đối với bốn đế khổ-tập-diệt-đạo luôn suy tư thật kỹ lưỡng, luôn tác ý tương ứng với các pháp vô lậu. Thân tâm nhẹ nhàng khoan khoái, đã luôn được khinh an, chủng loại của khinh an. Đó gọi là Khinh an đẳng giác chi.

Định đẳng giác chi là gì? Nghĩa là các hàng đệ tử của bậc Thánh, đối với bốn đế khổ-tập-diệt-đạo luôn suy tư thật kỹ lưỡng, luôn tác ý tương ứng với các pháp vô lậu. Các thứ khiến tâm trụ đều trụ, an trụ, trụ gần, trụ kiên trì, không phân tán loạn động, gìn giữ, ngăn cấm, tính chất chuyên chú vào một cảnh. Đó gọi là Định đẳng giác chi.

Xả đẳng giác chi là gì? Nghĩa là các hàng đệ tử của bậc Thánh, đối với bốn đế khổ-tập-diệt-đạo luôn suy tư tìm hiểu thật kỹ lưỡng, luôn tác ý tương ứng với các pháp vô lậu, tính chất nơi tâm luôn bình đẳng, tính chất nơi tâm thẳng suốt không nghiêng lệch, tâm lĩnh giác tìm biết, tính chất luôn trụ trong yên lặng tịch tịch. Đó gọi là Xả đẳng giác chi.

Giải thoát thứ nhất là gì? Nghĩa là có sắc quán các sắc, đó là giải thoát thứ nhất, theo thứ tự thì nó đứng hàng đầu. Lại tùy bậc nhập định thì theo thứ tự nó cũng đứng hàng đầu. Trong định đó tất cả các thứ sắc-thọ-tưởng-hành-thức đều thiện, đó gọi là giải thoát.

Giải thoát thứ hai là gì? Nghĩa là bên trong không có sắc tưởng quán sắc bên ngoài, đó là giải thoát thứ hai, theo thứ tự thì nó đứng thứ hai. Lại tùy bậc thiền định thì theo thứ tự nó cũng đứng hàng thứ hai. Ở trong định đó tất cả các thứ sắc-thọ-tưởng-hành-thức đều thiện. Đó gọi là giải thoát.

Giải thoát thứ ba là gì? Nghĩa là giải thoát thanh tịnh trụ đầy đủ vào thân tác chứng. Đó là giải thoát thứ ba, theo thứ tự thì nó đứng thứ ba. Ở trong định như thế hết thấy các thứ sắc-thọ-tưởng-hành-thức đều thiện. Đó gọi là giải thoát.

Giải thoát thứ tư là gì? Nghĩa là vượt ra ngoài tất cả các sắc-tưởng, diệt hết các tưởng có đối, không còn tư duy về các thứ tưởng, nhập vào vô biên không, trụ đầy đủ vào Không vô biên xứ. Đó là giải thoát thứ tư, theo thứ tự thì nó đứng thứ tư, theo bậc thiền định thì cũng ở hàng thứ tư. Ở trong định tất cả các thứ thọ-tưởng-hành-thức đều thiện. Đó gọi là giải thoát.

Giải thoát thứ năm là gì? Nghĩa là vượt ra ngoài tất cả không vô

biên xứ, nhập vào vô biên thức, trụ đầy đủ vào Thức vô biên xứ. Đó là giải thoát thứ năm, theo thứ tự thì nó đứng thứ năm, theo bậc thiền định thì cũng ở hàng thứ năm. Ở trong định như thế, tất cả các thứ thọ-tưởng-hành-thức đều thiện. Đó gọi là giải thoát.

Giải thoát thứ sáu là gì? Nghĩa là vượt ra ngoài tất cả Thức vô biên xứ, nhập vào vô sở hữu, trụ đầy đủ vào Vô sở hữu xứ. Đó là giải thoát thứ sáu, theo thứ tự thì nó ở hàng thứ sáu, theo bậc thiền định thì cũng ở hàng thứ sáu. Ở trong định, tất cả các thứ thọ-tưởng-hành-thức đều thiện, đó gọi là giải thoát.

Giải thoát thứ bảy là gì? Nghĩa là vượt ra ngoài tất cả các vô sở hữu xứ, nhập và trụ đầy đủ vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Đó là giải thoát thứ bảy, theo thứ tự thì nó ở hàng thứ bảy theo bậc thiền định thì cũng ở hàng thứ bảy. Ở trong định như thế, tất cả các thứ thọ-tưởng-hành-thức đều thiện. Đó gọi là giải thoát.

Giải thoát thứ tám là gì? Nghĩa là vượt ra ngoài tất cả phi tưởng phi phi tưởng xứ, nhập vào tưởng thọ diệt, trụ đầy đủ nơi thân tác chứng. Đó là giải thoát thứ tám, theo thứ tự thì nó ở hàng thứ tám, theo bậc thiền định thì cũng ở hàng thứ tám. Ở trong định đó, các thứ được giải thoát, giải thoát thù thắng, giải thoát tốt cùng. Lại nếu lúc ấy còn do các tướng vi tế làm nhân, hoặc tướng vi tế làm đẳng vô gián, nhưng cùng với tướng không có ảnh hưởng nghĩa lý gì nữa, bấy giờ tất cả đều thành tựu vẹn toàn, tức là hoàn toàn giải thoát.

Thắng xứ thứ nhất là gì? Nghĩa là bên trong có sắc tướng, quán ít sắc bên ngoài, đối với các sắc đó xấu hay đẹp đều thấy biết rõ ràng, đủ các tướng như thế thì gọi là thắng xứ thứ nhất, vì theo thứ tự thì nó ở hàng đầu, xét theo bậc thiền định thì, nó cũng là hàng đầu tiên. Ở trong định này, tất cả sắc- thọ-tưởng-hành-thức đều thiện, nên gọi là thắng xứ.

Thắng xứ thứ hai là gì? Nghĩa là bên trong có sắc tướng, quán nhiều sắc bên ngoài, các sắc đó xấu hay đẹp đều thấy biết rõ ràng, đủ các tướng như thế, gọi là thắng xứ thứ hai, vì theo thứ tự thì nó ở hàng thứ hai xét theo bậc thiền định thì nó cũng là hàng thứ hai. Ở trong định đó, tất cả sắc- thọ-tưởng-hành-thức đều thiện, nên gọi là thắng xứ.

Thắng xứ thứ ba là gì? Nghĩa là bên trong không có sắc tướng, quán ít sắc bên ngoài, các sắc ấy xấu hay đẹp đều thấy biết rõ ràng, đủ các tướng như thế, gọi là thắng xứ thứ ba, vì theo thứ tự hay xét theo bậc thiền định thì nó ở hàng thứ ba. Ở trong định này, tất cả sắc- thọ- tưởng- hành - thức đều thiện, nên gọi là thắng xứ.

Thắng xứ thứ tư là gì? Nghĩa là bên trong không có sắc tướng, quán nhiều sắc bên ngoài, các sắc ấy xấu hay đẹp đều thấy biết rõ ràng, đủ các tướng như thế, gọi là thắng xứ thứ tư, vì theo thứ tự và xét theo bậc thiền định thì nó ở hàng thứ tư. Ở trong định này, tất cả sắc-thọ-tướng-hành-thức đều thiện, nên gọi là thắng xứ.

Thắng xứ thứ năm là gì? Nghĩa là bên trong không có sắc tướng, quán các sắc bên ngoài. Nếu bên ngoài là màu xanh có ánh xanh hiện bày rõ ràng, như màu xanh của hoa Ô-mạc-ca hay áo nhuộm xanh nơi xứ Bà-la-ni-tư. Bên trong không có tướng, quán các sắc bên ngoài, cũng thấy toàn màu xanh như thế, đối các sắc ấy đều thấy biết rõ ràng. Đủ các tướng như thế, gọi là thắng xứ thứ năm, vì theo thứ tự và xét theo bậc thiền định nó đều thuộc hàng thứ năm. Ở trong định này, tất cả sắc-thọ-tướng-hành-thức đều thiện, nên gọi là thắng xứ.

Thắng xứ thứ sáu là gì? Nghĩa là bên trong không có sắc tướng, quán các sắc bên ngoài, thấy có màu vàng ánh sắc vàng hiện bày rõ ràng, như màu vàng hoa Yết-ni-ca hay màu của áo nhuộm vàng xứ Bà-la-ni-tư. Bên trong không có sắc tướng, quán thấy các sắc đều màu vàng và thấy biết rõ ràng. Đầy đủ các tướng như thế, gọi là thắng xứ thứ sáu, vì theo thứ tự và xét về bậc thiền định nó đều ở hàng thứ sáu. Ở trong định này, tất cả các thứ sắc-thọ-tướng-hành-thức đều thiện, nên gọi là thắng xứ.

Thắng xứ thứ bảy là gì? Nghĩa là bên trong không có sắc tướng, quán các sắc bên ngoài, thấy có màu đỏ ánh sắc đỏ hiện bày rõ ràng như màu đỏ hoa Bàn-đậu-thi-phược-ca, hay màu áo nhuộm đỏ nơi xứ Bà-la-ni-tư. Bên trong không có sắc tướng, quán thấy các sắc đều màu đỏ và thấy biết rõ ràng. Đủ các tướng như thế, gọi là thắng xứ thứ bảy, vì theo thứ tự và xét theo bậc thiền định nó đều ở hàng thứ bảy. Ở trong định đó, tất cả sắc-thọ-tướng-hành-thức đều thiện, nên gọi là thắng xứ.

Thắng xứ thứ tám là gì? Nghĩa là bên trong không có sắc tướng, quán các sắc bên ngoài, thấy có màu trắng ánh sắc trắng hiện bày rõ ràng, như màu trắng ngôi sao Ô-sát-tư hoặc màu áo trắng nơi xứ Bà-la-ni-tư. Bên trong không có sắc tướng, nhìn thấy các sắc đều màu trắng và thấy biết rõ ràng. Đủ các tướng như thế, gọi là thắng xứ thứ tám, vì theo thứ tự và xét về bậc thiền định nó ở hàng thứ tám. Ở trong định đó, tất cả sắc-thọ-tướng-hành-thức đều thiện, nên gọi là thắng xứ.

